

Bản án số: 53/2020/HS-ST

Ngày 10/9/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN G, TỈNH BẮC NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vũ Thị M Nguyệt;

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Đăng Đán và ông Nguyễn Mạnh Diễn

- Thư ký phiên tòa: ông Nguyễn Thế Cường, Thẩm tra viên tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G: Ông Nguyễn Văn Tập, Kiểm sát viên.

Ngày 10/9/2020, tại trụ sở, Tòa án nhân dân huyện G xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 55/HSST ngày 13/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/QĐXXHS-ST ngày 27/8/2020 đối với bị cáo:

Trần Bình T, sinh năm 1990; hộ khẩu thường trú: Thôn Th, xã L, huyện Q, tỉnh Bắc Ninh; học phổ thông: 09/12; nghề nghiệp: Lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần B Tr đã chết và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; bị cáo là con duy nhất trong gia đình; vợ, con chưa có.

Tiền án: 01 tiền án: bản án số 339/HSST ngày 14/11/2018 của Tòa án nhân dân thành phố Bắc Ninh xử phạt 16 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma T2”. Chấp hành xong bản án ngày 13/10/2019, nộp xong án phí ngày 28/12/2018.

Tiền sự: 01 tiền sự. Quyết định số 01 ngày 13/3/2020 của Chủ tịch UBND xã L, huyện Q áp dụng biện pháp giáo dục tại xã thời hạn 03 tháng đối với T do có hành vi sử dụng ma T2.

Bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 02/6/2020 đến nay; Có mặt.

Bị hại: Anh Nguyễn Đăng T1, sinh năm 1974; trú tại: Thôn NL, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh. vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Đăng M, sinh năm 1971; Trú tại: Thôn NL, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 21 giờ 55 phút ngày 02/6/2020 tại nhà ở của anh Nguyễn Đăng T1 ở thôn NL, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh, Trần B T có hành vi lén lút đột nhập vào nhà anh T1 trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream do Việt Nam sản xuất mang biển kiểm soát 99H6 – 0724 trị giá 9.300.000đ thì bị anh T1 cùng quần chúng nhân dân và công an xã N bắt quả tang cùng toàn bộ tang vật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Khoảng 19 giờ ngày 02/6/2020, bị cáo cùng các bạn là Chu Văn T2, Nguyễn Thanh B, Hà Thị H cùng ăn uống tại quán thịt chó TL ở thôn NL, xã N. Sau khi ăn xong B, H, T2 về trước. Bị cáo một mình đi bộ theo đường tỉnh lộ 284 xuống thôn NL mục đích đi vào nhà B xin ngủ nhờ. Khi đi qua nhà anh T1 thì thấy cửa cổng mở, trong lán trước cửa nhà có dựng một chiếc xe mô tô, chìa khóa điện vẫn cắm ở ổ khóa của xe không có người trông giữ. Bị cáo nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe mô tô để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Bị cáo đi vào bên trong gian lán, ngồi lên xe rồi lùi xe ra khỏi cổng nổ máy định bỏ chạy thì bị anh T1 phát hiện tri hô và phối hợp với quần chúng nhân dân, lực lượng công an tuần tra làm nhiệm vụ bắt quả tang và tịch thu vật chứng.

Vật chứng thu giữ: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream BKS 99H6 – 0724 mang tên chủ xe Nguyễn Đăng M.

Quá trình điều tra anh Nguyễn Đăng M khẳng định chiếc xe mô tô mang tên chủ xe là anh nhưng thực tế anh đứng tên đăng ký giúp anh Nguyễn Đăng T1 là em trai nên chiếc xe thuộc quyền sở hữu, sử dụng của anh T1.

Kết luận định giá số 19 ngày 05/6/2020 của hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện G kết luận:

01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Dream do Việt Nam sản xuất, BKS 99H6 – 0724, màu sơn nâu, dung tích 97 cm³ loại xe nữ, phanh cơ, vành nan hoa, số máy HA 08 E – 0784864, số khung Y784957, xe được mua mới và sử dụng từ tháng 11 năm 2005 hiện vẫn hoạt động bình thường có giá trị 9.300.000đ

Cáo trạng số: 53/CT-VKSGB, ngày 12/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện G, tỉnh Bắc Ninh truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện G thực hành quyền công tố tại phiên tòa, buộc tội bị cáo về tội đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173, Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 xử phạt bị cáo Trần Bình T từ 12 đến 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam và miễn hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Bị cáo nhận tội, thừa nhận hành vi như Cáo trạng và Bản luận tội; không tham gia tranh luận với Viện kiểm sát mà xin giảm nhẹ hình phạt

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện trong vụ án này đều hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

Bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có đơn xin xét xử vắng mặt nên HĐXX vẫn tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại Điều 292 BLTTHS

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp biên bản phạm tội quả tang, lời khai bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và vật chứng thu được có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 21 giờ 55 phút ngày 02/6/2020 lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản bị cáo đã lén lút đột nhập vào nhà anh Nguyễn Đăng T1 ở thôn NL, xã N, huyện G, tỉnh Bắc Ninh trộm cắp 01 xe mô tô honda Dream BKS 99H6 -0724 trị giá 9.300.000đ

Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự, trị an tại địa phương. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự và sẽ bị xử lý nhưng vì động cơ tư lợi, muốn có tài sản sử dụng không phải bằng sức lao động của mình nên đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội, bất chấp hậu quả và pháp luật. Bị cáo có 01 tiền sự, 01 tiền án chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm, bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn thực hiện hành vi phạm tội chứng tỏ bị cáo coi thường pháp luật. Tội phạm bị cáo thực hiện là ít nghiêm trọng nhưng cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật để có tác dụng giáo dục riêng bị cáo và phòng ngừa chung. Xét thấy, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đồng thời tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi phạm tội mà mình đã gây ra. Bị cáo có thời gian tham gia quân đội. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hình phạt bổ sung: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích tư lợi cá nhân. Tuy nhiên, bị cáo là người mắc nghiện ma túy, tài sản đã thu hồi trả lại bị hại nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp.

Trách nhiệm dân sự: Anh T1 đã nhận lại xe và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm nên trách nhiệm dân sự không đặt ra đối với bị cáo.

Vật chứng của vụ án: 01 chiếc xe mô tô Dream BKS 99H6 – 0724 đã được trả lại chủ sở hữu nên không đặt ra xem xét.

[4] Án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST.

[5] Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát buộc tội bị cáo về tội đã truy tố, đề nghị mức hình phạt và xử lý vật chứng là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Bình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

1. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự:

Xử phạt bị cáo **Trần Bình T 15 (Mười lăm)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam bị cáo 02/6/2020. Tiếp tục tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án; bị cáo Trần Bình T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Bắc Ninh;
- VKS và Chi cục THADS huyện G;
- Cán bộ thi hành án hình sự;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Vũ Thị Minh Nguyệt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA